

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSPT
Ngày 12 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán:

1. Bà Hoàng Thị Bích Hồng
2. Ông Ngô Xuân Nghiêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:**
Bà Cao Thị Quỳnh Nga- Kiểm sát viên

Ngày 12/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/TLPT-HS ngày 16/6/2017 đối với bị cáo Lường Văn Q và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Lường Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo:

- Lường Văn Q. Sinh ngày: 04/7/1997. Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã ĐS, huyện MC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông: Lường Văn C và bà: Vì Thị HG. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo được Tòa án triệu tập:

- Lò Văn H. Tên gọi khác: Th. Sinh năm: 1998. Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã ĐS, huyện MC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng Không; trình độ văn hóa: 01/12. Dân tộc: Khơ Mú. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Không rõ; bố dượng: Hoàng Văn Y; mẹ đẻ: Lò Thị P. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/03/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không có kháng cáo Tòa án không triệu tập:

- Nguyễn Thị X. Sinh năm: 1997. Trú tại: Bản TN, xã ĐS, huyện MC, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo được Tòa án triệu tập:

- Lò Thị P. Sinh năm: 1974. Trú quán: Bản A, xã ĐS, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập:

- Vi Thị HG. Sinh năm: 1978. Trú quán: Bản A, xã Đ, huyện MC, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MC, Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/10/2016, Lương Văn Q gặp Lò Văn H ở gần quán Internet Lá Cọ thuộc bản TN, xã Đ, huyện MC, tỉnh Sơn La. Q rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Cả hai bàn bạc, thống nhất khi đến quán của chị X tại bản TN, xã Đ, huyện MC, huyện Mộc Châu, H sẽ vào quán chị X hỏi mua hàng với mục đích để thăm dò xem ngoài chị X còn có ai khác ở nhà không, nếu thuận lợi thì H sẽ ra chỗ Q đứng chờ báo lại để Qt vào nhà chị X trộm cắp tài sản, khi Q vào nhà chị X trộm cắp tài sản thì H đứng ngoài canh giới, nếu có động tĩnh thì H sẽ lấy chiếc lá thổi ra tiếng để báo cho Q. Sau đó H vào quán chị X mua hàng, H mua xong thì thấy chị X đi vào đằng sau nhà, H báo lại cho Q biết. Ngay sau đó, Q một mình đột nhập vào nhà chị X để trộm cắp, khi đi đến phòng ngủ của chị X, Q lục lọi đồ đạc, khi lật chiếc gối ở đầu giường ngủ lên, Q thấy một tập tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng, Q cầm tập tiền cất vào túi áo đang mặc rồi đi ra ngoài gặp H, cả hai đã thống nhất hôm sau sẽ chia tiền, H nhất trí và đi về nhà. Q đi ra quán Internet Lá Cọ để chơi game và bỏ số tiền vừa trộm cắp ra đếm được 20 tờ Polyme mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng 10.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Lò Văn H đến bảo Q chia tiền, Q chia cho H 3.000.000 đồng, còn Qt giữ lại 7.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được Q và H đã sử dụng chi tiêu cá nhân, mua sắm đồ đạc và chơi game hết. Đến ngày 17/12/2016, Lương Văn Q một mình tiếp tục đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị X để trộm cắp tài sản, khi đang lục lọi thì bị chị X phát hiện và đã trình báo Cơ quan công an.

Sau khi khởi tố vụ án, các bị cáo được tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng Lò Văn H đã tự ý bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 06/2/2017, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã ra Quyết định truy nã đối với Lò Văn H. Đến ngày 21/3/2017, Lò Văn H bị bắt.

Quá trình điều tra, người bị hại Lò Thị X yêu cầu Lường Văn Q và Lò Văn H phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 17/12/2017, chị Vì Thị HG (mẹ đẻ của Lường Văn Q) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị X số tiền 7.000.000 đồng. Chị X yêu cầu Lò Văn H phải bồi thường cho chị số tiền 3.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Q, Lò Văn H (tên gọi khác: Th) phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lường Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53; Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/3/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2017 bị cáo Lường Văn Q đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La kết luận và đề nghị: Bị cáo Lường Văn Q kháng cáo đúng chủ thể, kháng trong thời hạn luật định nên chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã áp dụng, bị cáo còn một tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo. Xét thấy kháng cáo có căn cứ, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lường Văn Q, chuyển từ hình phạt tù giam sang tù treo cho bị cáo. Đối với bị cáo Lò Văn H, tuy không kháng cáo, song để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức án cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Lò Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 3.000.000 đồng nên bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn H, đề nghị chuyển từ hình phạt tù giam sang tù treo cho bị cáo, trả tự do cho bị cáo Lò Văn H ngay tại phiên tòa.

Bị cáo Lương Văn Qt ý kiến giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Lò Văn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án có căn cứ xác định: Ngày 28/10/2016, Lương Văn Q đã rủ rê Lò Văn H (là người chưa thành niên) đi trộm cắp tài sản, H nhất trí. Cả hai đã bàn bạc, thống nhất chọn nhà chị Nguyễn Thị X để trộm cắp, H sẽ đi thăm dò rồi báo lại còn Q sẽ trực tiếp vào trộm cắp, H sẽ đứng ngoài cảnh giới. Sau khi H vào thăm dò và ra báo lại, Q đã một mình đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị X và trộm được số tiền 10.000.000 đồng. Q chia cho H 3.000.000 đồng và giữ lại 7.000.000 đồng cho cá nhân. Số tiền trên các bị cáo đã tiêu xài hết. Đến ngày 17/12/2016, Qt tiếp tục đột nhập vào nhà chị X để trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, báo công an. Quá trình điều tra, tại phiên tòa cấp sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lương Văn Qt, Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q đề nghị giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Xét theo tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thiệt hại xảy ra và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: bị cáo Lương Văn Q tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại xảy ra không lớn, bị cáo, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả xảy ra, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện khai báo ra hành vi phạm tội trước đó, người bị hại đã có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định các điểm b, h, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS là có căn cứ, ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó việc chuyển hình phạt của cấp sơ thẩm đối

với bị cáo Lương Văn Q từ án giam sang án treo theo quy định tại Khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự là phù hợp, có căn cứ.

Đối với bị cáo Lò Văn H, tuy không kháng cáo về nội dung bản án, song căn cứ vào tính chất, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, Hội đồng phúc thẩm xem xét lại mức hình phạt đối với bị cáo như sau: Bị cáo Lò Văn H có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, là người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị rủ rê, lôi kéo, thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lò Văn H mức án 05 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự, chuyển hình phạt của bị cáo Lò Văn H từ tù giam sang tù treo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Lò Văn H đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X số tiền 3.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên, xét thấy cần chấp nhận

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do bản án sơ thẩm bị sửa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241, điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1/ Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La như sau:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Q, Lò Văn H (tên gọi khác: Th) phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, o, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lương

Văn Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53; Điều 69, Điều 74, Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H (Th) 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện MC, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Lò Văn H đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Thị X.

3/ Về án phí: Bị cáo Lương Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2017)/.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người liên quan
- Phòng NVKT-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Hiền

